

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIAO THỦY  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 29 -12-2021  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
giữa anh Vũ Văn Q  
và chị Nguyễn Thị T

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ông Ngọc Lễ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Cao Thượng.

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Văn Q; sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm X, xã B, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm X, xã B, huyện Gi, tỉnh N; “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01- 10- 2021, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là anh Vũ Văn Q trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02 tháng 6 năm 2015. Sau đó, vợ chồng chung sống cùng nhau đến tháng 7- 2020 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm không tìm được tiếng nói chung. Nay anh xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Mai Gia B1; sinh ngày 30- 4- 2016 và Vũ Thị H; sinh ngày 08- 9- 2017. Hiện nay, cả 02 con chung đều do anh Q đang nuôi dưỡng, ly hôn anh nhận nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Về tài sản, công nợ: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn chị Nguyễn Thị T đều vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 29- 10- 2021, đại diện đoàn thể cũng như đại diện Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh N cung cấp: Anh Vũ Văn Q và chị Nguyễn Thị T được Ủy ban nhân dân xã B cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02- 6- 2015. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn như thế nào địa phương không biết được. Nay anh Q đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị T, đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ, hàn gắn tình cảm. Nếu vợ chồng không đoàn tụ được đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết việc ly hôn của vợ chồng. Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Mai Gia B1; sinh ngày 30- 4- 2016 và Vũ Thị H; sinh ngày 08- 9- 2017; hiện nay cả 02 con chung đang ở cùng anh Q; nếu Tòa án giải quyết ly hôn đề nghị nên giao cả 02 con chung cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Vợ chồng không liên quan gì về tài sản, công nợ đối với tập thể.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn Q. Về con chung, giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Vũ Mai Gia B1; sinh ngày 30- 4- 2016 và Vũ Thị H; sinh ngày 08- 9- 2017.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Q và chị Nguyễn Thị T đã tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngày 02- 6- 2015 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7- 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ

chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị T, nhưng chị T không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, chị T không còn tha thiết đến cuộc sống chung của vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Q và chị T đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng của anh Vũ Văn Q xin ly hôn chị Nguyễn Thị T là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Mai Gia B1; sinh ngày 30- 4- 2016 và Vũ Thị H; sinh ngày 08- 9- 2017. Xét nguyện vọng của anh Q, ý kiến của địa phương xã B, nay giao cả 02 con chung là cháu B1 và cháu H cho anh Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Q không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Nguyễn Thị T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Văn Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh Vũ Văn Q và chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao anh Vũ Văn Q trực tiếp nuôi 02 con chung là Vũ Mai Gia B1; sinh ngày 30- 4- 2016 và Vũ Thị H; sinh ngày 08- 9- 2017 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q.

Chị Nguyễn Thị T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Vũ Văn Q phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng) anh Q đã nộp theo biên lai T số 0000007 ngày 12 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy nay được chuyển thành án phí (anh Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn Q và chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ông Ngọc Lễ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Giao**

**Vũ Cao Thượng**

**Ông Ngọc Lễ**